

Số: 03/2025/QĐST-DS

H, ngày 24 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 74, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 613, Điều 614, khoản 1 Điều 615, Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 651, khoản 8 Điều 658 Bộ luật dân sự

- Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 7, khoản 9 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”; điểm d tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14/3/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật. Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó giám đốc Trung Tâm xử lý nợ pháp lý V1.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Xuân T - Trưởng bộ phận xử lý nợ KHCN và bà Tô Thị G là Chuyên viên xử lý nợ KHCN - Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Bị đơn:

+ Ông [Cao T1](#), sinh năm 1952.

+ Bà [Võ Thị N](#), sinh năm 1962.

Đều ở địa chỉ: [Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#).

Là hàng thừa kế thứ nhất của ông [Cao Đình T2](#) (đã chết theo giấy chứng tử số 06/2020, ngày 19/2/2020 của [UBND thị trấn L, huyện C, tỉnh Đồng Nai](#) nhưng không để lại di chúc).

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là anh [Nguyễn Xuân T](#), bà [Tô Thị G](#) và bị đơn bà [Võ Thị N](#), ông [Cao T1](#) thỏa thuận thống nhất: Ông [Cao T1](#), bà [Võ Thị N](#) là những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh [Cao Đình T2](#) đang quản lý di sản của anh [Cao Đình T2](#) đã chết để lại là quyền sử dụng thửa đất số A26-05, tờ bản đồ số TMB, diện tích 120m², địa chỉ thửa đất: [khu đô thị S tại phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam](#), đã được [UBND tỉnh Q](#) cấp Giấy chứng nhận số CK 480662, ngày 09 tháng 02 năm 2018 mang tên anh [Cao Đình T2](#). Ông [Cao T1](#), bà [Võ Thị N](#) thừa nhận Anh [Cao Đình T2](#) chết nhưng còn nợ [Ngân hàng TMCP V \(V1\)](#) số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 14/3/2025 là 1.574.481.001 đồng (Một tỷ, năm trăm bảy mươi tư triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, không trăm linh một đồng); trong đó: nợ gốc 952.974.835 đồng; lãi trong hạn là 18.071.146 đồng; lãi quá hạn 603.435.020 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN1909191695920/DNG/HĐCV ngày 25/9/2019 ký kết giữa anh [Cao Đình T2](#) với [Ngân hàng TMCP V](#); Hợp đồng thế chấp số 05777 ngày 23/9/2019 ký kết giữa anh [Cao Đình T2](#) với [Ngân hàng TMCP V](#).

Ông [Cao T1](#), bà [Võ Thị N](#) đồng ý trả nợ thay anh [Cao Đình T2](#) cho [Ngân hàng TMCP V \(V1\)](#) số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 14/3/2025 là 1.574.481.001 đồng (Một tỷ, năm trăm bảy mươi tư triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, không trăm linh một đồng); trong đó: nợ gốc 952.974.835; lãi trong hạn là 18.071.146 đồng; lãi quá hạn 603.435.020 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1909191695920/DNG/HĐCV ngày 25/9/2019 mà anh [Cao Đình T2](#) đã ký kết với Ngân hàng cho đến ngày ông [T1](#) và bà [N](#) thực tế thanh toán hết khoản nợ trong phạm vi phần di sản của anh [Cao Đình T2](#) để lại.

Sau khi Quyết định có hiệu lực, trường hợp ông [Cao T1](#), bà [Võ Thị N](#) không trả được nợ hoặc không trả đủ nợ cho [Ngân hàng TMCP V](#) thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số A26-05, tờ bản đồ số TMB, diện tích 120m², địa chỉ thửa đất: [khu đô thị S tại phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam](#), đất đã được [UBND tỉnh Q](#) cấp Giấy chứng nhận số CK 480662, ngày 09 tháng 02 năm 2018 mang tên anh [Cao Đình T2](#) để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản không đủ để trả nợ thì ông [Cao T1](#), bà [Võ Thị N](#) không phải tiếp tục trả nợ. Nếu còn thừa thì [Ngân hàng TMCP V](#) trả lại cho ông [Cao T1](#), bà [Võ Thị N](#).

- Về án phí:

+ Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 59.234.000 đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự thỏa thuận ông [Cao T1](#), bà [Võ Thị N](#) tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Ông [Cao T1](#) và bà [Võ Thị N](#) được miễn nộp 14.808.607 đồng do ông bà là người cao tuổi. Ông [Cao T1](#) và bà [Võ Thị N](#) còn phải nộp 14.808.607 đồng.

+ Trả lại cho [Ngân hàng TMCP V](#) 22.181.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà [Ngân hàng TMCP V](#) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 1199 ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Đức Quang